

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

Số: 2606/TCTCHKVN-TCKT
V/v hoàn thiện phương án giá nhượng
quyền khai thác dịch vụ hàng không

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 8180/BGTVT-VT ngày 10/08/2021 và yêu cầu của Cục hàng không Việt Nam tại văn bản số 2560/CHK-TC ngày 14/6/2021 về việc hoàn thiện phương án giá nhượng quyền dịch vụ hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) báo cáo Cục Hàng không Việt Nam về hoàn thiện phương án giá nhượng quyền khai thác (NQKT) dịch vụ hàng không, như sau:

1. Về việc lựa chọn phương pháp xây dựng giá NQKT dịch vụ hàng không đảm bảo đáp ứng với quy định hiện nay, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và hiện trạng triển khai công tác thu giá NQKT dịch vụ hàng không trong thời gian qua.

Ngày 22/4/2021, ACV đã có văn bản số 1182/TCTCHKVN-KDPTTT trình Cục hàng không Việt Nam phương án giá NQKT dịch vụ hàng không, theo đó giá nhượng quyền đã được xây dựng trên cơ sở phương pháp so sánh là phương pháp gốc theo hướng dẫn tại Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính làm cơ sở xác định khung giá NQKT dịch vụ hàng không. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của Cục hàng không Việt Nam, Tổng công ty đã rà soát, thống kê biến động chi phí từ năm 2019 so với năm 2010 (Từ thời điểm Bộ Tài chính ban hành thông tư số 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 về các mức thu nhượng quyền này và không thay đổi đến nay) để làm cơ sở đánh giá khung giá nhượng quyền được xây dựng theo phương pháp so sánh.

Tổng công ty xin giải trình, báo cáo Cục hàng không Việt Nam một số nội dung chủ yếu như sau:

(1) Mức thu nhượng quyền các dịch vụ hàng không đã được Bộ Tài chính ban hành tại 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 có hiệu lực từ năm 2010 và được thay thế bởi Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 nhưng mức thu không thay đổi. Do việc chuyển đổi từ phí sang giá nên thực tế việc ban hành khung giá nhượng quyền không làm thay đổi, tác động đến đối tượng thu

nộp giá nhượng quyền và mức giá đã được thị trường chấp nhận. Hiện nay, thẩm quyền ban hành giá được chuyển về cho Bộ Giao thông vận tải, do đó Bộ Giao thông vận tải tiếp tục ban hành giá dịch vụ trên cơ sở kế thừa các giá dịch vụ đã được Bộ Tài chính ban hành, phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 14/TB-BCĐĐHG ngày 10/01/2017 về cơ chế quản lý đối với các loại phí được chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá như sau: “...*đề xuất mức thu giá dịch vụ phù hợp với pháp luật hiện hành, tình hình cung ứng dịch vụ, tránh gây biến động lớn. Trường hợp mức giá cao hơn mức phí hiện hành thì cần có lộ trình điều hành phù hợp bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô*”.

Theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, giá nhượng quyền dịch vụ hàng không do Bộ giao thông vận tải ban hành thuộc đối tượng ban hành khung giá thay vì mức phí nhượng quyền theo Luật giá (Bộ Tài chính đã ban hành mức phí tại các Thông tư số: 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 và 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 trước đây).

Theo đó, Giá NQKT dịch vụ hàng không thực tế đã và đang được thực hiện trong một thời gian nhất định, đã được thị trường chấp nhận tuy nhiên do từ trước đến nay là mức giá do đó chưa đảm bảo biến động phù hợp với tốc độ phát triển của hàng không cũng như các biến động về chi phí, tỷ giá, trượt giá.

(2) Giá NQKT dịch vụ hàng không phản ánh mức thu của Người khai thác cảng hàng không, sân bay để đảm bảo quyền, trách nhiệm và bù đắp một phần chi phí đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và quản lý, khai thác các cảng hàng không của ACV (Doanh nghiệp Cảng hàng không, Người khai thác cảng) trên cơ sở hoạt động của toàn hệ thống mạng cảng hàng không, sân bay do ACV đang quản lý, khai thác. Giá NQKT dịch vụ hàng không không phải là một loại dịch vụ chi tiết để xây dựng theo phương pháp chi phí do việc thu giá NQKT dịch vụ hàng không nhằm đảm bảo bù đắp một phần chi phí đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và chi phí quản lý, khai thác của Doanh nghiệp Cảng, không phải nhằm đảm bảo bù đắp đầy đủ các khoản chi, chi phí này.

(3) Từ năm 2010 tới nay, mức thu nhượng quyền khai thác không thay đổi, trong khi đó quy mô thị trường, sản lượng hàng không và các yếu tố tác động đến giá nhượng quyền khai thác có sự thay đổi rất lớn như: Trượt giá (Tỷ lệ lạm phát được đo lường trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng (CPI)), biến động về tỷ giá, chi phí đầu tư, nâng cấp, mở rộng các Cảng hàng không của ACV.

(4) ACV là doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước sở hữu 95,4% vốn điều lệ được giao đầu tư, quản lý, khai thác 22 cảng hàng không trong đó bao gồm nhiều cảng hàng không địa phương với vai trò phát triển kinh tế vùng miền, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng mà không mang lại hiệu quả tài chính, nguồn

thu không bù đắp được các chi phí. Do đó, để đảm bảo hoạt động chung của hệ thống cảng hàng không, các chỉ tiêu được xây dựng, đánh giá, so sánh trên cơ sở toàn hệ thống cảng, đảm bảo cảng có lãi bù đắp cho cảng lỗ, nguồn thu các cảng có hiệu quả để bù đắp chi đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các cảng hàng không địa phương. Do đó, để phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, việc thống kê chi phí phát sinh cũng như kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa để làm cơ sở tham chiếu với phương pháp so sánh khi xây dựng giá NQKT dịch vụ hàng không được xác định, tập hợp trên cơ sở toàn hệ thống cảng hàng không, không phụ thuộc việc cảng đó có hay không phát sinh dịch vụ hàng không để thu nhượng quyền do hành khách, hàng hóa đi của cảng này là hành khách, hàng hóa đến của cảng khác trong hệ thống cảng của ACV. Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ hàng không thuộc đối tượng thu nhượng quyền là các đơn vị hoạt động chủ yếu tại khu vực sân đỗ tàu bay do đó, việc thống kê các chi phí để tham chiếu, so sánh khung giá NQKT dịch vụ hàng không được xác định với mức giá tối thiểu là tập hợp chi phí liên quan trực tiếp đến sân đỗ máy bay, chi phí quản lý chung và mức giá tối đa là tập hợp chi phí liên quan đến toàn cảng.

Với các nội dung nêu trên, ACV đã thực hiện xây dựng giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không trên cơ sở phương pháp được lựa chọn là Phương pháp so sánh nhằm đảm bảo tiếp cận với thị trường, phù hợp với thực tế hoạt động của các cảng hàng không theo hướng dẫn tại Thông tư 25/2014/TT-BTC. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tham chiếu, đánh giá, ACV thực hiện tổng hợp các chi phí phát sinh năm 2010 (từ thời điểm Bộ Tài chính ban hành thông tư số 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 về các mức thu nhượng quyền này và không thay đổi đến nay) so với chi phí phát sinh năm 2019. Đồng thời, thống kê so sánh với mức giá của các nước trong khu vực và trên thế giới theo hướng dẫn của Thông tư 25/2014/TT-BTC.

Trên cơ sở ý kiến của Cục Hàng không Việt Nam, ACV đã tiếp thu, hoàn thiện làm rõ nội dung nêu trên tại phương án giá NQKT dịch vụ hàng không đính kèm.

2. Về việc rà soát các yếu tố cấu thành chi phí NQKT dịch vụ hàng không đồng thời bổ sung, làm rõ thuyết minh về việc xây dựng mức giá tối đa và mức giá tối thiểu làm cơ sở đề xuất khung giá NQKT dịch vụ hàng không.

Như đã được giải trình, làm rõ tại mục 1 nêu trên, ACV đã thực hiện xây dựng giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không trên cơ sở phương pháp được lựa chọn là Phương pháp so sánh nhằm đảm bảo tiếp cận với thị trường, phù hợp với thực tế hoạt động của các cảng hàng không theo hướng dẫn tại Thông tư 25/2014/TT-BTC.

Như được trình bày chi tiết tại phương án giá NQKT dịch vụ hàng không, mức giá tối đa và mức giá tối thiểu được xác định theo Phương pháp so sánh

nhằm đảm bảo tiếp cận với thị trường, cụ thể:

a) Mức giá tối thiểu:

- Đối với các dịch vụ hàng không đã được Bộ Tài chính quy định mức giá tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013:

Bộ Tài chính đã ban hành mức thu nhượng quyền tại Thông tư 151/2013/TT-BTC và ACV đã, đang kế thừa để tiếp tục thu nhượng quyền với các đơn vị kinh doanh dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không.

Từ thời điểm thông tư 151/2013/TT-BTC có hiệu lực tới nay, mức thu nhượng quyền khai thác không thay đổi, trong khi đó quy mô thị trường, sản lượng hàng không và các yếu tố tác động đến giá nhượng quyền khai thác có sự thay đổi rất lớn như: Trượt giá (Tỷ lệ lạm phát được đo lường trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng (CPI)), biến động về tỷ giá, chi phí đầu tư, nâng cấp, mở rộng các Cảng hàng không của ACV.

Do đó, mức giá của các dịch vụ hàng không đã quy định tại Thông tư 151/2013/TT-BTC được xác định là mức giá tối thiểu (do chưa tính đến các yếu tố biến động giá trong suốt thời gian qua), được thị trường chấp nhận và hiện nay đã được ACV ký kết hợp đồng với các đơn vị này.

- Đối với các dịch vụ hàng không phát sinh mới, chưa thuộc quy định mức thu tại Thông tư 151/2013/TT-BTC là dịch vụ khai thác nhà ga hành khách quốc tế.

Đây là các dự án xã hội hóa, chưa có trước đây và không được quy định mức thu trong Thông tư 151/2013/TT-BTC. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải về việc thực hiện kết luận của Ủy ban kiểm tra trung ương, ACV đã đàm phán với các đơn vị kinh doanh nhà ga hành khách tại CHKQT Đà Nẵng, Cam Ranh và ký kết Hợp đồng giao kết trong đó quy định mức giá nhượng quyền. Do đó, mức thu giá nhượng quyền đã được ACV ký kết với các đơn vị này được xác định là mức thu đã được thị trường chấp nhận.

Với các nội dung nêu trên, mức giá tối thiểu của khung giá NQKT dịch vụ hàng không theo Phương pháp so sách, cụ thể như sau:

TT	Dịch vụ nhượng quyền khai thác	Mức thu tối thiểu
1	Nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa và dịch vụ tại nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa	1,5%
2	Phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất	1,5%

TT	Dịch vụ nhượng quyền khai thác	Mức thu tối thiểu
3	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không	1%
4	Kỹ thuật hàng không	1%
5	Cung cấp suất ăn hàng không	75.000 VNĐ/chuyến bay
6	Cung cấp xăng dầu hàng không	1,2 USD/tấn
7	Nhà ga hành khách	15 %

b) Mức giá tối đa:

- Đối với các dịch vụ hàng không đã được Bộ Tài chính quy định mức giá tại Thông tư số 151/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013:

Thông tư số 151/2013/TT-BTC ban hành thay thế Thông tư số 240/2009/TT-BTC với mức phí nhượng quyền không thay đổi như đề xuất ở trên. Như vậy, mức giá nhượng quyền ban hành đến nay đã hơn 10 năm, trong khi đó quy mô thị trường sản lượng hàng không Việt Nam đến năm 2019 đã tăng hơn 3,5 lần so với năm 2010 (từ 31,5 triệu khách lên 116,3 triệu khách). Hơn nữa, ACV phải chi để đầu tư nâng cấp, phát triển kết cấu hạ tầng với số tiền rất lớn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, tạo thị trường và môi trường kinh doanh vô cùng thuận lợi cho các doanh nghiệp khai thác kinh doanh, do đó mức giá nhượng quyền cần tăng tương ứng theo quy mô thị trường hiện tại, góp phần bù đắp một phần chi phí đầu tư, duy trì và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các cảng hàng không. Từ năm 2012 đến năm 2020, ACV đã đầu tư hơn 35 nghìn tỷ đồng cho đầu tư, nâng cấp 21 CHK trên cả nước.

Ngoài chi phí đầu tư nâng cấp và phát triển hạ tầng hàng không, ACV phải phân bổ các chi phí chung (điều hành, quản lý, đảm bảo an ninh an toàn, duy trì liên tục công tác phục vụ khẩn nguy...) để duy trì và đảm bảo thị trường hàng không ổn định cho các doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và sinh lời.

Do đó, để đảm bảo phù hợp với tốc độ phát triển của thị trường, bù đắp các yếu tố trượt giá, mức giá tối đa được xác định trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của hàng không, sản lượng hành khách nêu trên với mức giá tối đa của khung giá NQKT dịch vụ hàng không là bằng 3 lần mức giá tối thiểu.

- Đối với các dịch vụ hàng không phát sinh mới, chưa thuộc quy định mức thu tại Thông tư 151/2013/TT-BTC là dịch vụ khai thác nhà ga hành khách quốc tế.

Đây là các dự án xã hội hóa, chưa có trước đây và không được quy định mức thu trong Thông tư 151/2013/TT-BTC. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải về việc thực hiện kết luận của Ủy ban kiểm tra trung ương, ACV đã đàm phán với các đơn vị kinh doanh nhà ga hành khách tại CHKQT Đà Nẵng, Cam Ranh và ký kết Hợp đồng giao kết trong đó quy định mức giá nhượng quyền. Do đó, mức thu giá nhượng quyền đã được ACV ký kết với các đơn vị này được các định là mức thu đã được thị trường chấp nhận.

Với các nội dung nêu trên, mức giá tối đa của khung giá NQKT dịch vụ hàng không theo Phương pháp so sánh, cụ thể như sau:

TT	Dịch vụ nhượng quyền khai thác	Mức thu tối đa
1	Nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa và dịch vụ tại nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa	4,5%
2	Phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất	4,5%
3	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không	3%
4	Kỹ thuật hàng không	3%
5	Cung cấp suất ăn hàng không	225.000 VNĐ/chuyến bay
6	Cung cấp xăng dầu hàng không	3,6 USD/tấn
7	Nhà ga hành khách	24 %

c) Về việc rà soát các yếu tố cấu thành chi phí NQKT dịch vụ hàng không

Như đã nêu trên, ACV đã thực hiện xây dựng giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không trên cơ sở phương pháp được lựa chọn là Phương pháp so sánh nhằm đảm bảo tiếp cận với thị trường, phù hợp với thực tế hoạt động của các cảng hàng không theo hướng dẫn tại Thông tư 25/2014/TT-BTC. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tham chiếu, đánh giá, Tổng công ty đã rà soát, thống kê biến động chi phí từ năm 2019 so với năm 2010 (Từ thời điểm Bộ Tài chính ban hành thông tư số 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 về các mức thu nhượng quyền này và không thay đổi đến nay) để làm cơ sở đánh giá khung giá nhượng quyền được xây dựng theo phương pháp so sánh.

- Mức thu nhượng quyền được Bộ Tài chính ban hành, áp dụng tại thông tư số 240/2009/TT-BTC ngày 25/12/2009 có hiệu lực từ năm 2010 đến nay không

thay đổi, trong khi các chi phí, các yếu tố tác động đến chi phí đã biến động, thay đổi rất lớn, cụ thể:

+ Tổng hợp chi phí phát sinh năm 2010: 3.218.434.167.752 đồng, trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp chung là 272.304.555.052 đồng

+ Tổng hợp chi phí phát sinh năm 2019: 10.514.952.204.286 đồng, trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp chung là 996.901.784.705 đồng.

Như vậy, mức thu nhượng quyền không thay đổi từ năm 2010 nhưng các yếu tố trượt giá, tốc độ phát triển đã ảnh hưởng đến chi phí phát sinh tăng rất lớn, đến năm 2019 chi phí phát sinh đã tăng hơn gấp 3 lần so với năm 2010, cụ thể: Tổng chi phí tăng 3,3 lần, chi phí quản lý chung của hoạt động doanh nghiệp tăng 3,7 lần.

- Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch phát triển cảng hàng không giai đoạn 2018-2025 đối với các cảng hàng không hiện hữu được Bộ Giao thông vận tải ban hành tại quyết định 2729/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2018 phù hợp với quy hoạch phát triển ngành hàng không được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 và trách nhiệm của ACV (Doanh nghiệp cảng) theo Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, phát triển các cảng hàng không do ACV quản lý khai thác đến giai đoạn 2025 với tổng nhu cầu vốn rất lớn hơn 123.286 tỷ đồng đồng. Việc đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, đáp ứng hạ tầng, tạo thị trường và môi trường kinh doanh vô cùng thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả. Do đó mức giá nhượng quyền trong thời gian tới khi hạ tầng các cảng đã được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, đưa vào khai thác cần tiếp tục xem xét, điều chỉnh để phù hợp với theo quy mô thị trường, chất lượng dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, góp phần bù đắp một phần chi phí đầu tư, duy trì và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các cảng hàng không của Tổng công ty.

Trên đây là các nội dung liên quan đến tiếp thu, giải trình và hoàn thiện phương án giá NQKT dịch vụ hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP kính trình Cục Hàng không Việt Nam xem xét, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải sớm ban hành khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không để đảm bảo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện (Chi tiết phương án giá NQKT dịch vụ hàng không đính kèm).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Ban: TCKT, KDPTTT;
- Lưu: VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Phương